TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 209/2019/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 03 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 249/2019/TLST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Ngày 29/8/2019 ông Trương Văn B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ngày 30/8/2019 bà Kim Thị C là nguyên đơn, có đơn yêu cầu được miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Đòi lại tài sản" giữa:*

Nguyên đơn: Bà Kim Thị C, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kim Thị C là ông Lưu Công Đ, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp NB, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Theo văn bản ủy quyền ngày 16/7/2019.

Bị đơn: Bà Lương Thị M, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn B, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Bà Lương Thị M và ông Trương Văn B tự nguyện trả cho bà Kim Thị C số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*). Bà Kim Thị

C và đại diện theo ủy quyền của bà Kim Thị C thống nhất nhận số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*).

Về thời gian trả: Bà Kim Thị C và đại diện theo ủy quyền của bà Kim Thị C với bà Lương Thị M và ông Trương Văn B tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo quy định của luật Thi hành án dân sự.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lương Thị M và ông Trương Văn B tự nguyện nộp 7.000.000 đồng nhưng ông Trương Văn B là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí với số tiền là 3.500.000 đồng, còn lại 3.500.000 đồng bà Lương Thị M phải nộp.

Bà Kim Thị C tự nguyện nộp 7.000.000 đồng nhưng bà Kim Thị C là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ số tiền 7.000.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Kim Thị C số tiền tạm ứng án phí là 14.490.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0003772, ngày 02/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mến